TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST Ngày: 21- 6- 2024 V/v: *"Ly hôn, yêu cầu giải quyết về nuôi con chung"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21-6-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-3-2024, về việc *"Ly hôn, và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16-5-2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31-5-2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y H, sinh năm 1984 (Có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Lương Anh Th, sinh năm: 1986 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Ng, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn: Chị Y H trình bày và yêu cầu như sau:*

+ Về hôn nhân: Tôi Y H và anh Lương Anh Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 19/12/2008. Sau khi kết hôn với anh Th vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, do anh Thơn thường xuyên đánh đập, hay đi chơi bài bạc, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi, không biết đi đâu, lâu lâu về nhà rồi lại đi, không lo làm ăn. Giữa vợ chồng không còn tình cảm, hiện nay vợ chồng tôi đã ly thân được 04 năm, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì vậy mong Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lương Anh Th.

+ Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên là Lương A Th sinh ngày

26/3/2008 và Lương Thị Y Th, sinh ngày 24/11/2009. Sau khi ly hôn, tôi Y H có nguyên vọng được nuôi 02 con chung đến khi các con trưởng thành và tự lập được. Không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Lương Anh Th không lên Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản theo đúng trình tự, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì. Quá trình giải quyết, Tòa án đã đến xác minh tại Chi hội phụ nữ và thôn trưởng thôn Đ. Nội dung kết quả xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th không thể hòa giải được, anh Th ít khi về nhà và không chăm sóc vợ con. Anh chị đã sống ly thân với nhau cách đây đã lâu.

Tại phiên tòa: Chị Y H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Thơn và nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Thơn cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa anh Lương Anh Th và chị Y H ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y H được ly hôn với anh Lương Anh Th theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chị Y H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lương A Th, sinh ngày 26/3/2008 và cháu Lương Thị Y Th, sinh ngày 24/11/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và tự lập được. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Chị Y H yêu cầu xin ly hôn, nên chị Y H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc " Xin ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung", Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền và không

chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án**: Chị Y H và anh Lương Anh Th đăng ký kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng qui định, hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nên chị Y H xin ly hôn với anh Lương Anh Th. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản theo đúng trình tự tố tụng để anh Lương Anh Th tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, nhưng anh Lương Anh Th không tham gia tố tụng tại Tòa án, vắng mặt không có lý do và tự từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác chị Y H kiên quyết xin ly hôn với anh Lương Anh Th vì cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng, chị Y H không còn tình cảm với chồng. Xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh Lương Anh Th và chị Y H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh Th, được chính quyền thôn, chi hội trưởng hội phụ nữ thôn Đ, xã S, nơi vợ chồng anh chị sinh sống cũng xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã ly thân nhiều năm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh Th thường xuyên rượu chè và đánh đập chị Y H. Hôn nhân trở nên mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y H theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Lương A Thông, sinh ngày 26/3/2008 và Lương Thị Y Thương, sinh ngày 24/11/2009 đến khi các con trưởng thành và tự lập được và không yêu cầu anh Lương Anh Thơn cấp dưỡng nuôi con chung. Hai con Thông và Thương đều trình bày nguyện vọng được ở với chị Y H.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của chị Y H được đảm bảo, chị H làm nông và có thu nhập ổn định. Anh Th thường xuyên đi làm ăn xa, ít khi có mặt tại địa phương và không quan tâm đến các con. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao 02 con là Lương A Th và Lương Thị Y Th cho chị Y H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Y H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**5] Về án phí**: Chị Y H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước

[6] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

Tuyên xử:

***1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:**

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Y H được ly hôn với anh Lương Anh Th. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Anh Th và chị Y H chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao hai con là Lương A Th, sinh ngày 26/3/2008 và Lương Thị Y Th, sinh ngày 24/11/2009 cho chị Y H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Y H không yêu cầu anh Lương Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai cản trở, cấm đoán.

2.Về án phí : Chị Y H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Y H được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001980 ngày 04-3-2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3.*Về quyền kháng cáo*: Chị Y H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2024); Anh Lương Anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã S huyện Ng, tỉnh K.

Nơi nhận:
- TAND t. K;
- UBND xã E
- VKSND h. Ng;
- Chi cục THADS h. Ng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh